TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 02 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: **anh Bùi Lam S** sinh năm 1970.

- Bị đơn: **chị Trịnh Thị Mai H**, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: số nhà B, đường L, phố P, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Bùi Lam S và chị Trịnh Thị Mai H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: anh Bùi Lam S và chị Trịnh Thị Mai H thỏa thuận giao cháu Bùi Hoàng T sinh ngày 21 tháng 4 năm 2006 cho chị Trịnh Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tùng đủ 18 tuổi; cháu Bùi Thị Mỹ L sinh ngày 05 tháng 3 năm 1996 đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: anh Bùi Lam S và chị Trịnh Thị Mai H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: anh Bùi Lam S nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000760 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; anh Bùi Lam S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND phường Q, TP. Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền